

Tên hoạt chất	Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022	Sanford guide (update 12.2025)	HD hiệu chỉnh liều ở BN suy thận - BV Bạch Mai 2023	Renal Pharmacotherapy 2021																																												
	<p>- Liều duy trì: Hiệu chỉnh theo tỷ lệ so với tổng liều trên BN có chức năng thận bình thường.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng/liều thông thường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>40</td> <td>70% (chia 2 - 3 lần)</td> </tr> <tr> <td>30</td> <td>60% (chia 2 - 3 lần)</td> </tr> <tr> <td>20</td> <td>40% (chia 2 - 3 lần)</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>20% (chia 1 - 2 lần)</td> </tr> </tbody> </table> <p>- CVVH:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ pha loãng sau quả lọc: không phải chỉnh liều.</li> <li>+ pha loãng trước quả lọc: ND.</li> </ul> <p>- HD: 2g/48h (sau lọc)</p> <p><b>Đường uống:</b> ND.</p>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/liều thông thường	40	70% (chia 2 - 3 lần)	30	60% (chia 2 - 3 lần)	20	40% (chia 2 - 3 lần)	10	20% (chia 1 - 2 lần)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng/ liều thông thường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>&gt; 40</td> <td>Không phải chỉnh liều</td> </tr> <tr> <td>&gt; 30 - 40</td> <td>70% (mỗi 8 - 12h)</td> </tr> <tr> <td>&gt; 20 - 30</td> <td>60% (mỗi 8 - 12h)</td> </tr> <tr> <td>&gt; 10 - 20</td> <td>40% (mỗi 8 - 12h)</td> </tr> <tr> <td>≤ 10</td> <td>20% (mỗi 12 - 24h)</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>2g/48h (sau lọc)</td> </tr> <tr> <td>CVVH</td> <td>Không phải chỉnh liều (dữ liệu hạn chế)</td> </tr> <tr> <td>SLED</td> <td>5g/8h hoặc liều dầu 8g, sau đó 5g sau SLED</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Đường uống:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ ClCr ≥ 10ml/ph: 3g/lần.</li> <li>+ ClCr &lt; 10ml/ph: tránh dùng.</li> </ul>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường	> 40	Không phải chỉnh liều	> 30 - 40	70% (mỗi 8 - 12h)	> 20 - 30	60% (mỗi 8 - 12h)	> 10 - 20	40% (mỗi 8 - 12h)	≤ 10	20% (mỗi 12 - 24h)	HD	2g/48h (sau lọc)	CVVH	Không phải chỉnh liều (dữ liệu hạn chế)	SLED	5g/8h hoặc liều dầu 8g, sau đó 5g sau SLED	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng/ liều thông thường</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>&gt; 40 - 80</td> <td>Không phải chỉnh liều, nhưng cần theo dõi, đặc biệt khi liều gần mức tối đa.</td> </tr> <tr> <td>&gt; 30 - 40</td> <td>70% (chia 1 - 2 lần)</td> </tr> <tr> <td>&gt; 20 - 30</td> <td>60% (chia 1 - 2 lần)</td> </tr> <tr> <td>&gt; 10 - 20</td> <td>40% (chia 1 - 2 lần)</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>20% (chia 1 - 2 lần)</td> </tr> <tr> <td>CVVH</td> <td>Bù dịch sau màng: không phải chỉnh liều; Bù dịch trước màng: ND</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>2g/48h (Sau lọc)</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Đường uống:</b> ND</p>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường	> 40 - 80	Không phải chỉnh liều, nhưng cần theo dõi, đặc biệt khi liều gần mức tối đa.	> 30 - 40	70% (chia 1 - 2 lần)	> 20 - 30	60% (chia 1 - 2 lần)	> 10 - 20	40% (chia 1 - 2 lần)	10	20% (chia 1 - 2 lần)	CVVH	Bù dịch sau màng: không phải chỉnh liều; Bù dịch trước màng: ND	HD	2g/48h (Sau lọc)	
ClCr (ml/ph)	Liều dùng/liều thông thường																																															
40	70% (chia 2 - 3 lần)																																															
30	60% (chia 2 - 3 lần)																																															
20	40% (chia 2 - 3 lần)																																															
10	20% (chia 1 - 2 lần)																																															
ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường																																															
> 40	Không phải chỉnh liều																																															
> 30 - 40	70% (mỗi 8 - 12h)																																															
> 20 - 30	60% (mỗi 8 - 12h)																																															
> 10 - 20	40% (mỗi 8 - 12h)																																															
≤ 10	20% (mỗi 12 - 24h)																																															
HD	2g/48h (sau lọc)																																															
CVVH	Không phải chỉnh liều (dữ liệu hạn chế)																																															
SLED	5g/8h hoặc liều dầu 8g, sau đó 5g sau SLED																																															
ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường																																															
> 40 - 80	Không phải chỉnh liều, nhưng cần theo dõi, đặc biệt khi liều gần mức tối đa.																																															
> 30 - 40	70% (chia 1 - 2 lần)																																															
> 20 - 30	60% (chia 1 - 2 lần)																																															
> 10 - 20	40% (chia 1 - 2 lần)																																															
10	20% (chia 1 - 2 lần)																																															
CVVH	Bù dịch sau màng: không phải chỉnh liều; Bù dịch trước màng: ND																																															
HD	2g/48h (Sau lọc)																																															
Gentamicin	<p>- <i>Liều thông thường:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vói phác đồ dùng nhiều lần/ngày: 3mg/kg/ngày, chia 3 lần (5mg/kg/ngày chia làm 3-4 lần trong trường hợp NK nặng đe dọa tính mạng).</li> <li>+ Vói phác đồ dùng 1 lần/ngày: liều khởi đầu 5-7mg/kg, MD hiệu chỉnh theo nồng độ thuốc trong máu.</li> <li>- Đồi với BN suy thận, hiệu chỉnh bằng cách giữ nguyên liều và tăng khoảng cách đưa liều theo ClCr (ml/ph):</li> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ ClCr &gt; 70: 8h/lần</li> <li>+ ClCr 30-70: 12h/lần</li> <li>+ ClCr 10-29: 24h/lần</li> <li>+ ClCr 5-9: 48h/lần</li> </ul> </ul>	<p>- CAPD (chỉ cho viêm phúc mạc): 0,6mg/kg/24h, IP.</p> <p><b>Gram (-):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ClCr &gt; 50ml/ph: 1,7-2mg/kg/8h.</li> <li>- ClCr 10-50ml/ph: 1,7-2mg/kg/12-24h.</li> <li>- ClCr &lt; 10ml/ph: 1,7-2mg/kg/48h.</li> <li>- HD: 1,7-2mg/kg/48h, bổ sung 0,85-1mg/kg sau lọc.</li> <li>- CRRT: 1,7-2mg/kg/24h.</li> <li>- SLED: 6mg/kg/48h (dùng 30 phút trước khi lọc).</li> </ul> <p><b>Gram (+):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ClCr ≥ 60ml/ph: 1mg/kg/8h.</li> </ul>	<table border="1"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>≥ 80</td> <td>7mg/kg/24h</td> </tr> <tr> <td>60-79</td> <td>5mg/kg/24h</td> </tr> <tr> <td>40-59</td> <td>4mg/kg/24h</td> </tr> <tr> <td>30-39</td> <td>5mg/kg/48h</td> </tr> <tr> <td>20-29</td> <td>4mg/kg/48h</td> </tr> <tr> <td>10-19</td> <td>3mg/kg/48h</td> </tr> <tr> <td>&lt; 10</td> <td>2,5mg/kg/48h</td> </tr> <tr> <td>CVVH, CVVHD, CVVHDF</td> <td><b>Chế độ liều thấp:</b> 120mg hoặc 2,5-3,5mg/kg/48h, nên TDM (nêu sẵn có) <b>Chế độ liều cao:</b> 7mg/kg, cần TDM để xác định khoảng liều</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>1,7-2mg/kg/48h + 0,85-1mg/kg sau lọc</td> </tr> </tbody> </table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	≥ 80	7mg/kg/24h	60-79	5mg/kg/24h	40-59	4mg/kg/24h	30-39	5mg/kg/48h	20-29	4mg/kg/48h	10-19	3mg/kg/48h	< 10	2,5mg/kg/48h	CVVH, CVVHD, CVVHDF	<b>Chế độ liều thấp:</b> 120mg hoặc 2,5-3,5mg/kg/48h, nên TDM (nêu sẵn có) <b>Chế độ liều cao:</b> 7mg/kg, cần TDM để xác định khoảng liều	HD	1,7-2mg/kg/48h + 0,85-1mg/kg sau lọc	<p>- <i>Liều thông thường:</i> 3-5mg/kg/24h, chia 2-3 lần hoặc 4-7mg/kg/24h, IV.</p> <p><i>Liều dùng hiệu chỉnh theo ClCr (ml/ph) so với liều thông thường (%)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ClCr &gt; 100: 100%</li> <li>- ClCr 70-100: 80%</li> <li>- ClCr 55-70: 65%</li> <li>- ClCr 45-55: 55%</li> <li>- ClCr 40-45: 50%</li> <li>- ClCr 35-40: 40%</li> <li>- ClCr 30-35: 35%</li> <li>- ClCr 25-30: 30%</li> <li>- ClCr 20-25: 25%</li> <li>- ClCr 15-20: 20%</li> <li>- ClCr 10-15: 15%</li> </ul>																								
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																															
≥ 80	7mg/kg/24h																																															
60-79	5mg/kg/24h																																															
40-59	4mg/kg/24h																																															
30-39	5mg/kg/48h																																															
20-29	4mg/kg/48h																																															
10-19	3mg/kg/48h																																															
< 10	2,5mg/kg/48h																																															
CVVH, CVVHD, CVVHDF	<b>Chế độ liều thấp:</b> 120mg hoặc 2,5-3,5mg/kg/48h, nên TDM (nêu sẵn có) <b>Chế độ liều cao:</b> 7mg/kg, cần TDM để xác định khoảng liều																																															
HD	1,7-2mg/kg/48h + 0,85-1mg/kg sau lọc																																															